

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

X, ngày 19 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 61/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021.

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Đoàn T – sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Lê Việt Hòa N – sinh năm 1985

Địa chỉ: KP. A, thị trấn I, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Đoàn T và anh Lê Việt Hòa N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thị Đoàn T và anh Lê Việt Hòa N có 01 con chung Lê Thị Yến V – sinh ngày 24/10/2012 hiện đang ở với anh N. Chị T và anh N thống nhất, sau khi ly hôn anh N trực tiếp nuôi con, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 19/5/2021 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Đoàn T và anh Lê Việt Hòa

N xác định không có..

- *Về án phí:* Chị Võ Thị Đoàn T tự nguyện chịu án phí HNGĐST cho anh Lê Việt Hòa N nên chị T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*), ngoài ra chị T còn phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*) án phí DSST về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do vậy chị T phải chịu tổng cộng 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) tiền án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện X theo biên lai số 0000501 ngày 05/4/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh PY;
- VKSND H. X;
- UBND thị trấn I, X;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Trung